

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho Báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Công văn số 743-CV/TTĐN ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại Trung ương về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại các địa phương;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quy chế số 16-QC/TU ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 296-QĐ/TU ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Tỉnh ủy Hậu Giang về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy chế hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3;
- Báo Hậu Giang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

DỰ THẢO**QUY CHẾ**

Hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; nội dung quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) trong việc quản lý và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, các cơ quan, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của Chính phủ, bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

2. Bảo đảm không ảnh hưởng an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của tỉnh, của đất nước; bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ; các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt. Kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền đối ngoại, định hướng dư luận nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Không

đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của công dân.

4. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội với thông tin đối ngoại, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao Nhà nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của tỉnh; đồng thời, phản bác có hiệu quả các thông tin trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước; chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Nhân dân Việt Nam.

5. Đảm bảo thực hiện đúng quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của tỉnh, qua đó tranh thủ được sự ủng hộ, hợp tác đầu tư quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tất cả các cấp, các ngành, địa phương, các lực lượng xã hội, các tổ chức, cá nhân, nòng cốt là các đơn vị, công chức, viên chức phụ trách công tác thông tin đối ngoại trong việc thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 3. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

a) Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về hoạt động thông tin đối ngoại.

b) Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

c) Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam và của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt

Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

d) Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

đ) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

e) Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh được cân đối trong dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Thông tin đối ngoại

Công tác thông tin đối ngoại tỉnh Hậu Giang bao gồm: Thông tin về hình ảnh, con người, lịch sử, văn hóa, về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chủ trương, chính sách của tỉnh phục vụ phát triển các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đến với bạn bè trong nước và quốc tế; thông tin về tình hình thế giới đến Hậu Giang.

Thông tin những thành tựu công cuộc đổi mới của đất nước của tỉnh. Đặc biệt là các đối tác có quan hệ đối ngoại với tỉnh.

Điều 6. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Hậu Giang

Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Hậu Giang được cung cấp thông qua các phương thức sau:

1. Hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

2. Trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước; các xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

4. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng trong nước.

5. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
6. Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.
7. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
8. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài:
 - a) Các sự kiện xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.
 - b) Các lễ hội văn hóa đặc sắc của tỉnh và các hoạt động trao đổi đoàn song phương và đa phương.
 - c) Các chương trình văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao, triển lãm, hội chợ, hội thảo quốc tế, hợp tác kinh tế, du lịch, đào tạo...
9. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Việc cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

Điều 7. Cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Hậu Giang

1. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Hậu Giang là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Hậu Giang với địa phương ở các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa tỉnh Hậu Giang với địa phương ở các nước; phục vụ phát triển kinh tế của đất nước, của tỉnh, thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh Hậu Giang.
2. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Hậu Giang do các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí địa phương (Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang), các báo cáo viên, các đoàn đi công tác nước ngoài, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân tỉnh Hậu Giang phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật,
3. Thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Hậu Giang được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại Khoản 2 Điều này bằng các hình thức sau đây:
 - a) Qua người phát ngôn.
 - b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.
 - c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ.
 - d) Qua các hội nghị báo cáo viên, hội nghị phổ biến chuyên đề.

đ) Trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại Khoản 3 Điều này.

Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí về ngành, đơn vị, địa phương mình quản lý. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của ngành, của địa phương và của tỉnh, có trách nhiệm thông báo tới Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức sau:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; cử người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ.

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử các ban, sở, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch.

4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 9. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Hậu Giang

1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Hậu Giang là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài giới thiệu về tỉnh Hậu Giang trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Hậu Giang là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Hậu Giang được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Điều 10. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về Hậu Giang và quảng bá hình ảnh Hậu Giang tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù.

Điều 11. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh theo các quy định hiện hành.

2. Xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Hậu Giang trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

3. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài tại Việt Nam phải tuân thủ quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2012 quy định về hoạt động, thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

VỀ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và cơ quan

có liên quan tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và hoạt động đặt hàng sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Phối hợp cơ quan có liên quan xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; phối hợp cơ quan có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo, đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan thông tấn, báo chí hoạt động trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi dư luận báo chí có nội dung thông tin tác động đến tỉnh Hậu Giang và chủ động định hướng trong việc đính chính, phản bác lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật.

4. Phối hợp xây dựng cơ chế trao đổi, phối hợp, cung cấp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan báo chí.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ phóng viên nước ngoài thuận lợi tác nghiệp tại Hậu Giang; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Tham mưu, đề xuất cho chủ trương trong ký kết hợp tác tuyên truyền trên báo chí trung ương và phối hợp hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh; tình hình quốc tế, trong nước, trong tỉnh liên quan đến hoạt động đối ngoại.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và phát hành các ấn phẩm, chương trình phục vụ thông tin đối ngoại của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước đối với các văn bản đối ngoại và quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

8. Chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và trình Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các hoạt động thông tin báo chí của phóng viên báo

chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại tỉnh; phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý và xử lý vi phạm đối với các hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh Hậu Giang; tham gia chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho phóng viên nước ngoài theo sự phân công, chỉ đạo. Phối hợp với các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin về kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và thông tin về lĩnh vực khác cho người nước ngoài.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại đối với hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch; đồng thời, quảng bá hình ảnh Hậu Giang qua các hoạt động về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi mình quản lý đến với khách nước ngoài và trong nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Hậu Giang tại các khu, điểm du lịch của tỉnh, tại các hội thảo, hội chợ xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, qua các ấn phẩm về du lịch, tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, quản lý các văn hóa phẩm trong nước và nhập khẩu có nội dung liên quan đến tỉnh Hậu Giang nói riêng, đất nước Việt Nam nói chung, phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về những thông tin không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của tỉnh để có biện pháp kịp thời xử lý. Thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều biện pháp những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh Hậu Giang nói riêng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và các hình thức thích hợp khác.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh Hậu Giang và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại. Quản lý các đoàn phóng viên, báo chí trong và ngoài nước, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa bàn tỉnh.

2. Bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước; phát hiện và đấu tranh chống các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại chống Việt Nam.

3. Phối hợp với các ngành có liên quan theo dõi, tổng hợp diễn biến tình hình chính trị, xã hội trong nước và tình hình có liên quan đến thông tin đối ngoại của tỉnh để đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Tham mưu chỉ đạo kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại quốc phòng; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo, trình cấp có thẩm quyền kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cân đối trong dự toán thường xuyên được giao để thực hiện chi cho các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo đúng quy định.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu đảm bảo vốn để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các dự án hoạt động thông tin đối ngoại.

3. Thực hiện kiểm tra, thanh quyết toán việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng quy định hiện hành.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan biên soạn và phát hành các tài liệu giới thiệu về tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị hàng năm xây dựng danh mục các dự án ưu tiên xúc tiến đầu tư nhằm quảng bá, giới thiệu, kêu gọi đầu tư vào địa bàn tỉnh. Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước; các chương trình, kế hoạch hợp tác, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; tình hình thực hiện các chương trình, thỏa hiệp hợp tác đầu tư của tỉnh với các địa phương, tổ chức hợp tác quốc tế.

3. Thông tin thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư về những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và của đất nước; giới thiệu hình ảnh, tiềm năng lợi thế của tỉnh; chủ động làm việc các

tổ chức, cá nhân nước ngoài đến tìm hiểu đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại. Đặc biệt là đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và ý định đầu tư vào Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế ổn định, hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin về các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại quốc tế và các vấn đề liên quan đến lĩnh vực của ngành công thương trên địa bàn tỉnh quy định.

2. Tổ chức tham gia các cuộc triển lãm và hội chợ thương mại, mời gọi sự tham gia của các nước trong khu vực và trên thế giới; đồng thời, tham gia các cuộc hội chợ, thông qua đó để giới thiệu, quảng bá, phát triển kinh tế hàng hóa, tiềm năng thế mạnh và thương hiệu của các doanh nghiệp trong tỉnh đến các nước trên thế giới.

3. Chủ động quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh, quảng bá các sản phẩm của tỉnh thông qua hoạt động tuyên truyền, các hội chợ, triển lãm quốc tế, đăng tải thông tin lên Cổng thông tin điện tử, bản tin của Sở Công Thương. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hoạt động thông tin đối ngoại, hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ, triển lãm.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại của tỉnh theo Đề án vị trí việc làm và đúng quy định của pháp luật.

2. Phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan chức năng, cơ quan báo chí địa phương trong việc cung cấp các thông tin tuyên truyền về vấn đề tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

3. Thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt trong công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu Công nghiệp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị về hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định của Đảng, Nhà nước và pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang

1. Bám sát định hướng tuyên truyền của Trung ương và của tỉnh, tổ chức tuyên truyền kịp thời, chính xác thông tin trong nước, quốc tế, thông tin về tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam; quảng bá hình ảnh đất nước, con người, lịch sử, văn hóa Hậu Giang; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh Hậu Giang đến với cộng đồng quốc tế; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Hậu Giang nói riêng.

2. Mở chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh đất và người Hậu Giang; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh.

3. Chủ động phản bác thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết của nhân dân trong tỉnh, làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Hậu Giang. Thông tin thường xuyên về tình hình, hoạt động đối ngoại của tỉnh và đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 23. Trách nhiệm của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Hậu Giang

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hậu Giang đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị để mọi tổ chức, cá nhân hiểu rõ hơn về công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo công tác ngoại giao nhân dân; tham mưu, xúc tiến thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các đơn vị của tỉnh Hậu Giang với các đơn vị, địa phương của nước ngoài.

Điều 24. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng kế hoạch và triển khai nội dung công tác thông tin đối ngoại trong lĩnh vực quản lý về nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh.

2. Tùy theo tính chất và nhu cầu hoạt động thông tin đối ngoại, các đơn vị bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện và làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại. Cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành mà đơn vị, địa phương quản lý; cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh các nội dung liên quan đến yêu cầu thông tin đối ngoại.

3. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

4. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy chế này và theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với các cơ quan có thẩm quyền.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật hiện hành về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Trong quá trình thực hiện, các vướng mắc hoặc phát sinh (nếu có), các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.